

KẾT HỢP SỨC MẠNH DÂN TỘC VÀ SỨC MẠNH THỜI ĐẠI TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Nguyễn Hùng Sơn*

Kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại là một trong những bài học lớn và xuyên suốt nhất của Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội (1991)*, Đảng ta đã chỉ rõ *Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế* là một trong năm bài học lớn của cách mạng nước ta, đồng thời nhận định: *“Ngày nay, trước cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội, trước sự phát triển vũ bão của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại và quá trình quốc tế hoá mạnh mẽ nền kinh tế thế giới, càng cần phải kết hợp chặt chẽ yếu tố dân tộc với yếu tố quốc tế, yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại để đưa đất nước tiến lên”*.¹

Bài viết này sẽ nhìn lại vấn đề kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại gắn liền với bối cảnh lịch sử của cách mạng Việt Nam qua từng giai đoạn, phân tích sự vận dụng một cách sáng tạo phương châm nói trên trong từng hoàn cảnh, từng thời kỳ của công cuộc cách mạng của dân tộc, phân tích những vấn đề mới của đất nước và môi trường quốc tế trong tình hình hiện nay, qua đó kiến nghị những yêu cầu mới về nhận

* Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược Ngoại giao, Học viện Ngoại giao.

¹ Mục I.2, “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội”, Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ VII, năm 1991, tại địa chỉ www.cpv.org.vn.

thức và tư duy đối với vấn đề *Kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại* trong giai đoạn hiện nay và một số biện pháp nhằm tăng cường hiệu quả áp dụng phương châm này trong thực tiễn.

“Sức mạnh dân tộc”, “sức mạnh thời đại” là gì và sự cần thiết khách quan phải kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại

“Sức mạnh dân tộc” và “sức mạnh thời đại” là gì?

- Sức mạnh của một dân tộc là tập hợp sức mạnh của tất cả các cá nhân trong dân tộc, kết hợp với sức mạnh có tổ chức của các cá nhân đó, tức là sức mạnh của Nhà nước quốc gia dân tộc; là tổng hòa sức mạnh cả vật chất lẫn tinh thần của một dân tộc như sức mạnh kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa, tri thức, tư tưởng, hệ thống chính trị, đường lối chính sách v.v...

Có nhiều góc độ để đánh giá sức mạnh của một dân tộc. Để đánh giá nền tảng và tính bền vững của sức mạnh dân tộc, các yếu tố như ý thức dân tộc, tinh thần dân tộc, mức độ đoàn kết dân tộc thường được xem trọng. Để đánh giá sức mạnh của một dân tộc trong quan hệ tương quan với các dân tộc khác, các yếu tố như sức mạnh cứng (quân sự, kinh tế), sức mạnh mềm (các giá trị văn hóa, tri thức, tinh thần, thể chế...), hay sức mạnh thông minh (sự kết hợp hợp lý giữa các yếu tố sức mạnh cứng, sức mạnh mềm) thường được đem ra phân tích. Bên cạnh đó, tùy mục tiêu của mỗi dân tộc qua từng thời kỳ mà một đặc tính của dân tộc có thể được đánh giá là có đóng góp cho sức mạnh dân tộc hay không, ví dụ bản tính linh hoạt cao và thiên hướng phát huy hiệu quả hơn khi hoạt động độc lập hoặc theo nhóm nhỏ của người Việt có thể được coi là thế mạnh của dân tộc trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền thời kỳ cách mạng chống Pháp, song lại không hẳn là “sức mạnh” cần phát huy của thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa, khi sự chính xác, khả năng hoạt động có tổ chức và tính đồng bộ hóa cao là những nhân tố cần thiết.

Trải qua thời kỳ dài lãnh đạo cách mạng dân tộc, Đảng ta khẳng định sức mạnh của dân tộc Việt Nam là sự tổng hợp các yếu tố vật chất và tinh thần, truyền thống và hiện đại, là sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, chính nghĩa dân tộc, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin.²

- Sức mạnh của thời đại chính là những xu hướng lớn của thế giới, những dòng chảy chính của nhân loại. Đảng ta cho rằng sức mạnh thời đại luôn mang nội dung mới, phản ánh sự phát triển của lịch sử và quá trình vận động của chính trị quốc tế.³

Quan điểm về kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh xuất phát từ quan điểm mác-xít về giải quyết mâu thuẫn dựa trên vai trò quyết định của yếu tố bên trong và tác động, ảnh hưởng của yếu tố bên ngoài, cũng như từ tính chất cách mạng Việt Nam và xu thế thời đại.⁴ Trong thời kỳ đổi mới, quan điểm xuyên suốt này của Đảng đã được thể hiện và phản ánh qua các nhiệm vụ và phương châm hành động khác nhau: *“trong điều kiện mới càng phải coi trọng vận dụng bài học kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế, yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại để phục vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”* (Đại hội VII năm 1991); *“Mở rộng hợp tác quốc tế, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của nhân dân thế giới, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại”* (Đại hội VIII năm 1996); *“Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc là sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân, của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức*

mạnh thời đại, sức mạnh của lực lượng và thế trận quốc phòng toàn dân với sức mạnh của lực lượng và thế trận an ninh nhân dân” (Đại hội IX năm 2001); *“phát huy cao độ nội lực, đồng thời ra sức tranh thủ ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới”* (Đại hội X năm 2006).

Tại sao cần kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại?

Thực tế cho thấy, sự tồn tại của mọi quốc gia đều gắn liền với môi trường khu vực và quốc tế. Không có quốc gia nào, dù lớn hay bé có thể tự cô lập khỏi thế giới xung quanh. Mỗi liên hệ của các quốc gia với thế giới xung quanh có thể xuất phát từ các nhân tố tự nhiên như địa lý, nòi giống... hay các nhân tố xã hội như lịch sử, văn hóa, ngôn ngữ, tôn giáo... nhưng dù là mối liên hệ gì thì các quốc gia luôn chịu sự tác động trực tiếp hoặc gián tiếp của thế giới xung quanh và ngược lại. Các tác động đó có thể thuận, tức là có tác dụng hỗ trợ cho các mục tiêu của quốc gia đó, giúp quốc gia đó mau chóng và dễ dàng đạt được mục đích hơn. Tác động cũng có thể nghịch, cản trở các quốc gia đạt được mục tiêu của mình. Trước các xu thế lớn của thế giới, các quốc gia lớn, nhiều nguồn lực thường có nhiều lựa chọn hơn các quốc gia nhỏ và ít nguồn lực, tác động của việc lựa chọn chính sách đúng hay sai đối với các quốc gia lớn cũng ít có ý nghĩa quyết định như đối với các quốc gia nhỏ, song cũng không thể nằm ngoài và biệt lập khỏi các xu thế đó. Ví dụ điển hình là Mỹ, từ khi thành lập năm 1776, Mỹ thực thi chính sách biệt lập khỏi thế giới bên ngoài, cho rằng vị trí địa lý cách biệt với lục địa châu Âu và châu Á, nguồn tài nguyên giàu có có thể giúp Mỹ tự chủ và tránh được các rắc rối của thế giới và để hưởng sự thịnh vượng riêng. Sau khi bị lôi cuốn vào Chiến tranh thế giới thứ nhất, Mỹ tiếp tục thực thi chính sách biệt lập (từ chối phê chuẩn Hiệp định Versailles, không tham gia Hội quốc liên và Tòa án Công lý quốc tế nhằm tránh “dính líu” vào công việc của

² Nguyễn Dy Niên, *Tư tưởng Ngoại giao Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008, tr. 122.

³ Nguyễn Dy Niên, *sđd*, tr. 125.

⁴ Nguyễn Dy Niên, *sđd*, tr. 122.

thế giới), tránh bị lôi kéo vào một cuộc chiến thế giới đẫm máu và tổn kém lần thứ hai, song mong muốn đó cũng không thực hiện được sau khi Mỹ tiếp tục bị lôi kéo vào Chiến tranh thế giới thứ hai sau sự kiện Trân Châu Cảng năm 1941.

Đối với các quốc gia nhỏ, nhận biết được các xu thế phát triển quốc tế và tranh thủ được các xu thế đó sẽ là tiếp thêm sức mạnh cho các quốc gia, dân tộc, giúp các nước nhỏ nhân sức mạnh lên nhiều lần. Trái lại, nếu đi ngược lại các xu thế đó, các nước có sức mạnh cũng có thể bị điều tàn, lụi bại. Trên thế giới đã có nhiều nước nhỏ nhờ nhận biết sớm và tranh thủ tốt các xu thế phát triển của thời đại nên đã đạt được nhiều thành tựu vượt bậc, mặc dù thực lực không nhiều. Xinh-ga-po là một quốc gia điển hình. Từ một quốc đảo thuộc thế giới thứ ba không có cả tài nguyên thiên nhiên lẫn tài nguyên con người, Xinh-ga-po đã phát huy được đoàn kết quốc gia giữa các nhóm dân tộc người Hoa, người Mã-lai và người Ấn, tranh thủ được xu thế giải phóng thuộc địa và trào lưu tôn trọng quyền tự quyết các dân tộc trên thế giới để gây dựng đất nước, đồng thời tận dụng tối đa vị trí địa lý gần các tuyến giao thông hàng hải quan trọng nhất để trở thành thương cảng quan trọng của khu vực và một quốc gia phát triển chỉ ba thập kỷ sau khi tuyên bố độc lập.

Ngày nay, trong thế giới toàn cầu hóa, các quốc gia trên thế giới ngày càng liên kết với nhau chặt chẽ, sự phụ thuộc giữa các quốc gia ngày càng tăng lên thì việc kết hợp giữa các yếu tố bên ngoài và các nhân tố bên trong mỗi quốc gia ngày càng có ý nghĩa quan trọng quyết định sự thành hay bại trong chính sách của mỗi quốc gia.

Đối với Việt Nam, từ một nền kinh tế đóng cửa trong thời kỳ bao cấp, ngày nay chúng ta đã là nền kinh tế có độ “mở” lớn thứ hai trong ASEAN (chỉ sau Xinh-ga-po),⁵ thể hiện sự hội nhập khá cao vào nền

kinh tế khu vực và thế giới, đồng nghĩa với việc chúng ta ngày càng trở thành một bộ phận hữu cơ của kinh tế khu vực và thế giới, chịu tác động trực tiếp từ các biến động thăng trầm của môi trường kinh tế thế giới. Việc Việt Nam quyết tâm hội nhập đầy đủ vào đời sống khu vực và thế giới, chủ động, tích cực tham gia xây dựng Cộng đồng ASEAN, là một thành viên ngày càng tích cực và có vai trò trong các tổ chức và diễn đàn đa phương như Liên Hợp quốc, ASEM, APEC, WTO..., tham gia ngày càng nhiều hơn vào mọi mặt hoạt động của đời sống quốc tế càng đòi hỏi chúng ta phải hiểu rõ thế giới và nắm vững các xu thế vận động của thế giới nói chung và tận dụng các xu thế đó phục vụ các mục tiêu của đất nước, hoặc để hạn chế tối đa các tác động tiêu cực tới lợi ích quốc gia-dân tộc.

Bài học thành công của Đảng trong việc kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại

Đảng ta, ngay từ khi ra đời, phải lãnh đạo cuộc cách mạng của dân tộc trong điều kiện hết sức khó khăn, đã hiểu rõ tầm quan trọng của việc phải kết hợp đúng đắn các nguồn lực và trào lưu cách mạng của thế giới để tiếp thêm sức mạnh cho công cuộc cách mạng của dân tộc.

- **Trong giai đoạn trước năm 1945:** Thành công lớn nhất của Đảng là đã kết hợp phong trào yêu nước và đại đoàn kết dân tộc với trào lưu giải phóng dân tộc và cách mạng vô sản trên thế giới.

Sau khi Đảng ra đời và đặt mục tiêu “phản đế và diệt địa”, giành độc lập cho nhân dân Đông Dương nhưng lực lượng trong tay gần như chưa có gì, Đảng đã xác định sức mạnh của Đảng và sức mạnh dân tộc là tinh thần yêu nước, chủ nghĩa dân tộc và khối đại đoàn kết toàn dân, và sự căm ghét cao độ chế độ nửa phong kiến, nửa thuộc địa ở trong nước.

⁵ Học viện Ngoại giao, *150 câu hỏi và đáp về ASEAN*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2010, tr. 58.

Với nhận thức đó, Đảng đã giải quyết đúng đắn quan hệ giữa vấn đề giai cấp và vấn đề dân tộc khi chỉ ra “*kết hợp nhuần nhuyễn và giải quyết hài hòa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp, quyền lợi dân tộc và quyền lợi giai cấp trên phạm vi quốc tế cũng như trong quốc gia dân tộc Việt Nam*”,⁶ dựa trên tư tưởng của Hồ Chí Minh là “*Dân tộc cách mệnh thì chưa phân giai cấp, nghĩa là sĩ, nông, công, thương đều nhất trí chống lại cường quyền*”,⁷ nhờ vậy đã củng cố và huy động được khối đại đoàn kết giữa các thành phần khác nhau của dân tộc, các giai cấp, các đảng phái, các tôn giáo, các tầng lớp nhân dân lao động trong cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam dưới ngọn cờ “*yêu nước chân chính và chủ nghĩa dân tộc theo quan điểm của giai cấp công nhân*”.

Cùng với việc xây dựng lực lượng bên trong, dưới sự chỉ đạo của Hồ Chí Minh và tư tưởng của Người, Đảng đã kết hợp chặt chẽ, hài hòa với việc tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của các lực lượng cách mạng, tiến bộ bên ngoài. Ngay trong quá trình bôn ba tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh luôn chủ động, tích cực làm cho thế giới hiểu dân tộc Việt Nam, thấy được nguyện vọng của nhân dân ta được quan hệ bình đẳng, hữu nghị, hợp tác và cùng chung sống hòa bình với tất cả các nước có chế độ chính trị - xã hội khác nhau.⁸ Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, Hồ Chí Minh đã sớm thấy rõ mâu thuẫn sâu sắc giữa các Đế quốc già với các cường quốc mới nổi về vấn đề thuộc địa, mở đường cho *quyền tự quyết dân tộc* và *phong trào giải phóng dân tộc* nổi lên là một cơ hội lớn cho các dân tộc bị đô hộ. Đồng thời, sau Cách mạng tháng Mười Nga khởi đầu cho phong trào cách mạng vô sản trên toàn thế giới, đặc biệt là

⁶ Tập bài giảng “Tư tưởng Hồ Chí Minh”, Nxb. Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2009, tr. 40.

⁷ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, Tập 2, tr. 266.

⁸ Tập bài giảng “Tư tưởng Hồ Chí Minh”, Nxb. Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2009, tr. 42.

sau khi đọc Luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa năm 1920, Hồ Chí Minh đã thấy rõ sức mạnh của các *dòng thác cách mạng giải phóng thuộc địa và cách mạng vô sản*, do vậy đã gắn công cuộc giải phóng dân tộc với cách mạng vô sản, gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, thực hiện đường lối liên minh, đoàn kết chặt chẽ giữa các dân tộc thuộc địa có cùng cảnh ngộ, và giữa nhân dân thuộc địa với giai cấp công nhân và nhân dân lao động ở chính quốc. Người coi các phong trào yêu nước, dân chủ ở Ấn độ, Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Mông Cổ, Á-p-ga-ni-xtan là nguồn động viên to lớn đối với phong trào giải phóng dân tộc ở trong nước, đồng thời chủ trương rất linh hoạt là “*Ai làm cách mệnh trong thế giới đều là đồng chí của dân An Nam cả*” và “*... phải tìm kiếm bạn đồng minh dầu rằng tạm thời bấp bênh có điều kiện*”,⁹ do vậy đã tranh thủ được nhiều sự ủng hộ từ bên ngoài đối với cách mạng trong nước.

Bài học kết hợp sức mạnh bên ngoài cùng sức mạnh bên trong còn thể hiện ở sự nhạy bén nắm bắt những biến chuyển nhanh chóng của tình hình thế giới, lựa chọn thời điểm hành động để tranh thủ tối đa điều kiện cả ở bên trong và bên ngoài. Tháng 8/1945, nhận thấy rõ quân Nhật bại trận ở chính quốc, Nhật - Pháp cùng suy yếu, hoang mang và xung khắc ở Đông Dương, quân Đồng Minh chưa kịp vào giải giáp quân Nhật, Đảng và nhân dân ta phát hiện và nắm bắt thời cơ ngàn năm có một này để phát động tổng khởi nghĩa “*long trời lở đất*”, làm nên Cách mạng tháng Tám, giành chính quyền về tay nhân dân một cách nhanh chóng nhất với tổn thất thấp nhất.

- ***Trong thời kỳ chống Pháp:*** Đảng đã sớm nhận thấy xu thế mới nổi lên trên thế giới là công nhận quyền tự quyết, quyền độc lập, quyền bình đẳng của các quốc gia nên đã tranh thủ thành công xu thế đó phục

⁹ *Tư tưởng Ngoại giao Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 124.

vụ công cuộc “kháng chiến, kiến quốc” nhằm mục tiêu của dân tộc là tự do, độc lập.

Sức mạnh lớn nhất của dân tộc lúc này là đã có chính quyền hợp pháp trong tay nhân dân, tuy rằng chính quyền này được một cố vấn chính trị của Cao ủy Pháp ở Đông Dương nhân xét là “*không đồng minh, không tiền, hầu như không có vũ khí*”¹⁰, nhưng chính quyền được sự thừa nhận và ủng hộ rộng rãi của người dân, về cơ bản chính quyền đó có được sự độc lập tuy còn chưa được quốc tế công nhận. Trong hoàn cảnh đó, Đảng đã chủ trương “*thống nhất bên trong, tìm bạn bên ngoài*”, giương cao ngọn cờ độc lập, tự do, chỉ ra “*Bạn của ta là tất cả những nước nào, những dân tộc hay lực lượng nào trên thế giới tán thành mục đích ấy, cùng ta chung một ý chí ấy*”,¹¹ đồng thời tranh thủ các xu thế và chuẩn mực mới hình thành trong quan hệ quốc tế sau chiến tranh để khẳng định sự tồn tại và bảo vệ thành quả cách mạng của Đảng. Ta đã gửi thư, công hàm cho người đứng đầu chính phủ các nước Mỹ, Anh, Liên Xô, Trung Quốc, Chủ tịch Đại hội đồng Liên Hợp Quốc, thông báo về sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và khẳng định tính hợp pháp của nhà nước đó. Trong đấu tranh ngoại giao, ta đã triệt để khai thác các cam kết của Đồng minh nêu ra trong thời gian chiến tranh, trước hết là Hiến chương Đại Tây Dương (8/1941), Hội nghị Teheran (12/1943), những nguyên tắc pháp lý của quan hệ quốc tế nêu trong Hiến chương Liên Hợp Quốc (6/1945). Nhận thức rõ Mỹ đang trở thành một cường quốc có vai trò và tiếng nói quan trọng về các vấn đề quốc tế, Hồ Chí Minh đã tám lần gửi thông điệp, thư, điện và công hàm cho Tổng thống và Ngoại trưởng Mỹ đề nghị công nhận nền độc lập của Việt

Nam,¹² tố cáo thực dân Pháp đi ngược lại thỏa thuận của các nước Đồng minh. Khi quân Tưởng tràn vào Miền Bắc, quân Anh - Ấn tràn vào miền Nam kéo theo quân Pháp trở lại Đông Dương, Đảng đã lãnh đạo Chính quyền uyển chuyển thực hiện sách lược “Hòa Tưởng để đánh Pháp”, sau đó “Hòa Pháp để đuổi Tưởng”, nhờ đó khai thác được mâu thuẫn Pháp-Tưởng, bảo toàn được chính quyền cách mạng non trẻ, kéo dài được thời gian xây dựng và chuẩn bị lực lượng phục vụ kháng chiến.

Bước vào thời kỳ toàn quốc kháng chiến chống Pháp, nhất là từ những năm 48-49, bối cảnh tình hình thế giới đã có những biến chuyển hết sức sâu sắc. Cục diện thế giới hai cực Xô-Mỹ bắt đầu hình thành; nhà nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời, hệ thống xã hội chủ nghĩa dần hình thành mở rộng hoạt động từ châu Âu sang châu Á. Đảng đã nhanh chóng nắm bắt thời cơ đó, *gắn chặt hơn nữa cách mạng độc lập dân tộc với cách mạng Xã hội chủ nghĩa* trên thế giới, đẩy mạnh hoạt động đối ngoại với Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa khác, tranh thủ được sự đồng tình và công nhận của khối xã hội chủ nghĩa với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, và nhận được nguồn chi viện quốc tế to lớn phục vụ công cuộc kháng chiến trong nước.

Nhận thấy nội bộ Pháp cũng có nhiều biến động và chia rẽ trong vấn đề Đông Dương, nhân dân và các lực lượng tiến bộ tại Pháp và trên thế giới ngày càng phản đối chiến tranh, ủng hộ quyền tự quyết và quyền độc lập của các dân tộc, Đảng đã khẳng định “*Việt Nam muốn làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai*,”¹³ mở rộng mặt trận đoàn kết với các dân tộc mới giành được độc lập như In-đô-nê-xi-a, Ấn Độ, Mi-an-ma và lãnh tụ các phong trào giải phóng ở các dân

¹⁰ *Ngoại giao Việt Nam 1945-2000*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 47.

¹¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, “Chính sách của chúng ta”, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, t.8, tra. 434, 437.

¹² *Ngoại giao Việt Nam 1945-2000*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2002, tr. 51.

¹³ Hồ Chí Minh, “Trả lời nhà báo Mỹ S. Êli Mâysi”, *Toàn tập*, Tập 5, tr. 220.

tộc khác; tạo liên minh đoàn kết chiến đấu Việt - Miên - Lào, tranh thủ sự ủng hộ của các lực lượng tiến bộ và yêu chuộng hòa bình ở Pháp và trên thế giới, cử đoàn tham gia Hội nghị Hòa bình thế giới tại Pa-ri (1949) và Vác-xa-va (1950), Bắc Kinh (1952), lên án đế quốc và gây sức ép chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.

- **Trong thời kỳ chống Mỹ:** Thành công của Đảng là đã đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ hòa nhập dòng chảy chính của những biến đổi cách mạng toàn cầu, đấu tranh cho những mục tiêu cao cả của thời đại, vì hòa bình, dân sinh, dân chủ và Chủ nghĩa xã hội, nhờ vậy công cuộc cách mạng của dân tộc đã nhận được sự ủng hộ rộng rãi của các lực lượng tiến bộ trên thế giới.

Chiến thắng của Hiệp định Giơ-ne-vơ đã đem lại cho dân tộc miền Bắc hoàn toàn giải phóng, độc lập, tự chủ, hợp pháp, được thế giới công nhận và tiến lên Chủ nghĩa xã hội. Sức mạnh mới này của dân tộc là nền tảng để tiến tới mục tiêu cách mạng cao nhất là thống nhất đất nước. Trước một đế quốc lớn và mạnh nhất thế giới như Mỹ, chiến lược của Đảng là mở rộng quan hệ đối ngoại và tranh thủ sự giúp đỡ của các nước phục vụ công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, làm “hậu thuẫn vững mạnh” cho miền Nam, đồng thời tranh thủ tối đa sự ủng hộ quốc tế trong cuộc đấu tranh thống nhất đất nước. Quán triệt lời căn dặn của Bác: “Ngoại giao của ta là cốt tranh thủ nhiều người ủng hộ cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước”, ta đã triển khai hoạt động ngoại giao với phương châm “làm sao vui lòng được mọi người, làm vui lòng từ người bình nhất, bình nhì... tuy không được vừa lòng họ 100% nhưng không được làm mất lòng ai 100%, vì cách mạng của ta phải dựa vào họ giúp đỡ...”¹⁴, ta đã đưa cuộc đấu tranh của dân tộc vào Liên Hợp Quốc, Phong

trào Không liên kết và các tổ chức khu vực, là những đặc điểm mới của trật tự thế giới hậu Chiến tranh thế giới lần hai mà các nước vừa và nhỏ có thể tận dụng để bảo vệ lợi ích của mình. Đảng ta đã triệt để thực thi chính sách “thêm bạn, bớt thù”, “gạn đục, khơi trong”, tranh thủ tập hợp lực lượng trên các diễn đàn quốc tế quan trọng này để tạo ra các chuyển biến tập hợp lực lượng quốc tế có lợi cho ta.

Nhận thức rằng bên cạnh vai trò quan trọng của nhà nước, vai trò của đông đảo nhân dân thế giới, nhất là các lực lượng tiến bộ yêu chuộng hòa bình trên toàn cầu cũng làm thành một lực lượng hết sức quan trọng ta có thể tranh thủ, hoạt động ngoại giao nhân dân, ngoại giao tâm công được Đảng ta hết sức chú ý, nhờ vậy đã thu hút được đông đảo tầng lớp lao động, giới trẻ, kể cả các nhân vật hoạt động chính trị, xã hội nổi tiếng thế giới ủng hộ. Hình ảnh Thủ tướng Thụy Điển Olof Palmer dẫn đầu đoàn biểu tình phản đối Mỹ ném bom Hà Nội là hình ảnh tiêu biểu. Bên cạnh đó còn nhiều Hội nghị, phiên tòa quốc tế về tình hình Việt Nam và tội ác chiến tranh của Mỹ tại Việt Nam.

Cùng với các biện pháp khác như đoàn kết hợp tác toàn diện và chặt chẽ giữa Việt Nam với Liên Xô, Trung Quốc và các nước khác trong khối xã hội chủ nghĩa; đoàn kết và hợp tác trong phong trào cộng sản, công nhân quốc tế; quan hệ hữu nghị, chặt chẽ với Vương quốc Cam-pu-chia, Lào và nhân dân Pháp; tăng cường tình đoàn kết chiến đấu với các phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Á-Phi và quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước mới giành độc lập ở châu Á; tham gia vào phong trào của các lực lượng tiến bộ trên thế giới đấu tranh bảo vệ hòa bình, chống các thế lực đế quốc, thực dân, Đảng ta đã huy động được sức mạnh và tạo được môi trường quốc tế thuận lợi hơn cho công cuộc kháng chiến trong nước.

¹⁴ Học viện Ngoại giao, *Bác Hồ nói về ngoại giao*, Hà Nội, 1994, tr. 25, 27.

- **Trong giai đoạn đổi mới và xây dựng đất nước:** Trước những biến chuyển to lớn trong quan hệ quốc tế, nhất là sau sự sụp đổ của Liên Xô, Đông Âu, nắm bắt được xu thế hình thành cục diện thế giới đa cực, đa trung tâm, vừa hợp tác, vừa đấu tranh trên nhiều tầng nấc, trong đó hợp tác và phát triển kinh tế là dòng chảy chính của nhân loại, Đảng đã nhận định đây là cơ hội to lớn để đất nước đổi mới và tập trung nguồn lực trong nước và tranh thủ các điều kiện bên ngoài phục vụ mục tiêu xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Đảng đã vạch ra chủ trương đa dạng hóa, đa phương hóa chính sách đối ngoại của ta, tranh thủ hợp tác với các đối tác trên tinh thần “Việt Nam muôn là bạn, là đối tác tin cậy” của mọi quốc gia trên thế giới, đồng thời tích cực, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.

Với đường lối chủ trương đó, Việt Nam đã dần mở rộng quan hệ đối ngoại với các đối tác trên thế giới, mở cửa đón nhận nguồn đầu tư nước ngoài, gia tăng quan hệ thương mại với các quốc gia trên thế giới, từng bước hội nhập nền kinh tế Việt Nam vào kinh tế khu vực, qua đó giải phóng nhiều tiềm năng phát triển của dân tộc. Nhận thấy hợp tác quốc tế và liên kết khu vực là xu thế chung của nhiều khu vực trên thế giới, Việt Nam đã gia nhập tổ chức khu vực ASEAN, chuyển khu vực từ đối đầu, nghi kỵ sang hợp tác, hội nhập vào tiến trình liên kết khu vực châu Á-Thái Bình Dương, tranh thủ sự phát triển năng động của khu vực này thành các nguồn lực hỗ trợ công cuộc mở cửa và công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở trong nước, gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), giúp Việt Nam tiếp cận thị trường thế giới rộng lớn.

Việc hội nhập ngày càng toàn diện vào đời sống quốc tế, tham gia một cách chủ động, tích cực và có trách nhiệm vào giải quyết các vấn đề chung của cộng đồng quốc tế đã giúp tạo một vị thế và hình ảnh mới của dân tộc, đất nước, con người Việt Nam, tạo điều kiện để đất nước có được đà phát triển mới.

- Quá trình lãnh đạo cách mạng của dân tộc trong suốt gần một thế kỷ qua cho thấy Đảng đã thành công trong việc đặt dân tộc vào dòng chảy lớn của nhân loại, nhờ đó tranh thủ được nguồn lực bên ngoài nên đã nhân lên nhiều lần sức mạnh của dân tộc. Bên cạnh đó Đảng còn tranh thủ tận dụng được kịp thời và hiệu quả cả những hoàn cảnh, điều kiện và xu hướng có tính cục bộ hoặc chỉ có tính nhất thời nhưng cũng có tác dụng hỗ trợ thêm cho dòng chảy chính của công cuộc cách mạng dân tộc. Có được thành công đó là do Đảng nắm bắt và hiểu rõ sức mạnh của dân tộc trong từng điều kiện, hoàn cảnh nhất định; nắm bắt chính xác và kịp thời tình hình khu vực và thế giới; Đảng biết lãnh đạo dân tộc phát huy sức mạnh của mình và biết cách thức kết hợp sức mạnh đó với các điều kiện bên ngoài để tạo sự cộng hưởng một cách tốt nhất.

Bài học thành công trên của cách mạng của Việt Nam trong việc kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, kết hợp sức mạnh bên ngoài và sức mạnh bên trong đã được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đúc kết trong quá trình dẫn dắt cách mạng Việt Nam thành bốn bài học cơ bản sau: *Thứ nhất*, để tranh thủ được sức mạnh thời đại, cần đặt công cuộc cách mạng của dân tộc trong bối cảnh chung của cách mạng thế giới, có như vậy mới hòa nhập được vào dòng thác cách mạng thế giới, mới tranh thủ được lực đẩy ở bên ngoài để tạo động lực cho bên trong. *Thứ hai*, cần xác định đúng vị trí của cách mạng dân tộc trong bối cảnh chung của cách mạng thế giới, bởi vì mỗi dân tộc, mỗi thời kỳ có các đặc thù riêng và có vai trò quốc tế riêng của mình. Cần hiểu rõ đặc thù riêng đó của cách mạng dân tộc để tranh thủ tối đa các mặt lợi và hạn chế tối đa các tác động không thuận từ bên ngoài. *Thứ ba*, cần có sự đoàn kết, hợp tác với các quốc gia, dân tộc khác trong quá trình cách mạng, nhất là giữa các quốc gia có cùng hoàn cảnh, vì có sự đoàn kết, hợp tác quốc tế sẽ nhân thêm được sức mạnh của dân tộc nhiều lần. *Thứ tư*, trong khi kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phải đặc biệt chú ý dựa vào

sức mình là chính, phải biết “đem sức ta và tự giải phóng cho ta”, biết “tự lực cánh sinh”, coi sức mạnh và lực lượng bên ngoài là nhân tố quan trọng, song nhân tố này chỉ phát huy hiệu quả khi bên trong đủ mạnh để tiếp nhận một cách hiệu quả.¹⁵

Nhiệm vụ mới của đất nước và bối cảnh tình hình quốc tế hiện nay

Trong mỗi thời kỳ, đất nước có một mục tiêu trọng tâm và xác định các nhiệm vụ riêng. Trong giai đoạn hiện nay, mục tiêu của đất nước là bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế, chủ động hội nhập vào mọi mặt của đời sống quốc tế, hướng tới xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Trong các mục tiêu và nhiệm vụ trên, xây dựng và phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm. Việc thực hiện các mục tiêu chính trị, an ninh, đối ngoại và phát triển văn hóa-xã hội cũng lấy nhiệm vụ phát triển kinh tế làm nền tảng và nhằm tạo các điều kiện thuận lợi để phục vụ cho công cuộc phát triển nền kinh tế.

- **Sức mạnh dân tộc trong tình hình hiện nay:** Để gắn kết công cuộc đổi mới ở trong nước với xu thế thế giới, xác định đúng vị trí của mình trong môi trường thế giới và thúc đẩy được hợp tác quốc tế nhằm tranh thủ và kết hợp sức mạnh từ bên ngoài hỗ trợ cho các mục tiêu nhiệm vụ hiện nay, trước hết cần hiểu và căn cứ vào các đặc điểm chính của đất nước ta trong giai đoạn hiện nay, những điểm làm nên sức mạnh của đất nước mà chúng ta cần tranh thủ, và những mặt chúng ta cần tiếp tục khắc phục, phần đầu, đó là:

¹⁵ Tập bài giảng “Tư tưởng Hồ Chí Minh”, Nxb. Chính trị - Hành Chính, Hà Nội, 2009, tr. 49.

Sau hơn 20 năm đổi mới, Việt Nam đã có thế và lực mới: đất nước tiếp tục trong giai đoạn quá độ lên Xã hội chủ nghĩa với những thành tựu về phát triển kinh tế nhất định, nhưng về cơ bản vẫn là một nước nông nghiệp, trình độ phát triển còn thấp, GDP bình quân đầu người thứ 127/181 nước do Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) khảo sát năm 2009,¹⁶ cơ cấu nền kinh tế chuyển dịch chậm và nguy cơ tụt hậu so với các nền kinh tế trong khu vực vẫn còn lớn. Tuy nhiên, thị trường gần 100 triệu dân với tốc độ phát triển khá cao và ổn định của Việt Nam được đánh giá là thị trường tiềm năng, do vậy tiếp tục thu hút được sự quan tâm chú ý của nhiều đối tác trên thế giới.

Nền kinh tế có điều kiện phát triển nhưng chưa vững chắc: Đã cơ bản xây dựng được nền kinh tế đa thành phần vận hành theo cơ chế thị trường, nhờ đó giải phóng được nguồn lực, sức sáng tạo qua đó cơ bản tạo được động lực mạnh để phát triển, lợi thế cạnh tranh của nền kinh tế được phát huy, tuy nhiên mức độ thể chế hóa nền kinh tế thị trường vẫn chưa cao, chưa đồng bộ; hiệu quả hoạt động của các thành phần kinh tế còn nhiều chênh lệch; thành phần kinh tế nhà nước tuy được đầu tư nhiều nguồn lực chưa làm được vai trò chủ đạo đầu tàu dẫn dắt nền kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa như mong muốn.¹⁷

Đất nước đã bước đầu hội nhập: Đất nước đã hội nhập ngày một sâu và đầy đủ hơn vào nền kinh tế thế giới, đã trở thành thành viên của các tổ chức quốc tế và khu vực quan trọng như WTO, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á-Thái Bình Dương (APEC), Diễn đàn hợp tác Á-Âu (ASEM), đang tham gia đàm phán gia nhập Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP); đã và

¹⁶ Số liệu của IMF năm 2009 lấy tại trang www.imf.org.

¹⁷ Theo Nghị quyết Đại hội X.

đang hội nhập toàn diện hơn cả trong các lĩnh vực chính trị, an ninh, quốc phòng, văn hóa, xã hội... đang chủ động, tích cực tham gia xây dựng Cộng đồng ASEAN, đã là Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc trong hai năm với những đóng góp được cộng đồng quốc tế ghi nhận và đánh giá cao.

Quan hệ nhiều chiều, nhiều tầng nấc: Trong môi trường quan hệ quốc tế ngày càng mở rộng và đi vào chiều sâu, các đối tác và đối tượng có quan hệ với chúng ta ngày càng đa dạng hơn, phong phú hơn không chỉ giữa nhà nước với nhà nước mà quan hệ giữa các doanh nghiệp, tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong và ngoài nước cũng rất đa dạng, mức độ quan hệ và tính phụ thuộc lẫn nhau giữa trong nước và ngoài nước cũng tăng lên; kèm theo đó là sự gia tăng các cơ hội và thách thức do bên ngoài đem lại.

Như vậy, *sức mạnh dân tộc trong điều kiện hiện nay* có thể được coi là sức mạnh tổng thể của Nhà nước và nhân dân, sức mạnh của sự lãnh đạo sáng suốt và đúng đắn của Đảng, là tổng hợp cả sức mạnh cứng (kinh tế, quân sự) và sức mạnh mềm (văn hóa, truyền thông), là sự kết hợp hài hòa các yếu tố hiện đại (sự năng động, khả năng học tập, tiếp thu và thích ứng nhanh với môi trường quốc tế...) với các yếu tố truyền thống (các giá trị truyền thống, phong tục tập quán, tinh thần dân tộc, đoàn kết...), cùng với vị thế ngày càng cao của Việt Nam tại khu vực và trên trường quốc tế.

- *Một số xu thế lớn của thế giới:* Môi trường thế giới hiện nay đã và đang có những biến chuyển hết sức nhanh chóng và sâu sắc. Một số đặc điểm và xu thế chủ đạo làm nên các “dòng chảy chính” của thế giới hiện nay và thời gian tới là:

Thế giới toàn cầu hóa: Toàn cầu hóa không còn là một xu thế mà đã trở thành một hiện thực khách quan được tất cả các quốc gia chấp nhận. Toàn cầu hóa không chỉ diễn ra trong lĩnh vực kinh tế mà còn ở các lĩnh vực văn hóa, xã hội và chính trị - an ninh. Khi đời sống quốc tế trở nên toàn cầu hóa thì các quốc gia không thể tách rời khỏi môi trường quốc tế mà luôn là một bộ phận cấu thành của môi trường quốc tế, chịu sự tác động đa dạng, nhiều chiều của môi trường quốc tế. Hệ thống quốc tế về cơ bản vẫn dựa trên nền tảng các quốc gia-dân tộc, tuy nhiên quan niệm chung của thế giới về vai trò, ý nghĩa của các quốc gia-dân tộc và về quan hệ giữa các quốc gia-dân tộc trong hệ thống quốc tế đang có các phát triển mới.

Kỷ nguyên văn minh thông tin: Khoa học công nghệ tiếp tục có sự phát triển mạnh mẽ và tri thức ngày càng có vai trò quan trọng trong nền kinh tế toàn cầu hóa. Khác với trước đây, khoa học và công nghệ hiện nay không còn do một số nước phát triển độc quyền nắm giữ. Cùng với quá trình toàn cầu hóa, cách mạng truyền thông và thông tin, sự tự do di chuyển của hàng hóa, của vốn và con người khiến các sản phẩm khoa học và công nghệ trở nên dễ tiếp cận hơn, phổ biến hơn trên thị trường toàn cầu. Khi khoa học và công nghệ dễ tiếp cận hơn và trở thành công cụ sản xuất, tri thức nói chung hay lao động có tri thức cao (người tài) ngày càng trở nên có vai trò quan trọng trong nền kinh tế toàn cầu hóa như một lực lượng sản xuất có ý nghĩa quyết định.

Các thể chế đa phương ngày càng có vai trò xác lập chuẩn mực và luật chơi quốc tế: Trong thế giới toàn cầu hóa, các quốc gia vừa hợp tác, vừa đấu tranh nhưng xu thế chung là hòa bình, ưu tiên phát triển kinh tế, quá trình liên kết khu vực diễn ra song song với quá trình toàn cầu hóa trong đó các quốc gia đều theo đuổi lợi ích quốc gia. Vai trò và ý nghĩa của

ý thức hệ, của hệ thống chính trị không còn là nhân tố chi phối sự hợp tác và đấu tranh giữa các quốc gia, song vai trò của luật pháp và chuẩn mực quốc tế trở nên ngày càng quan trọng trong xã hội toàn cầu, trong đó mức độ “hòa nhập” của các quốc gia vào xã hội quốc tế được đánh giá thông qua việc tuân thủ các chuẩn mực khu vực và quốc tế, hay còn được gọi là các “luật chơi” chung. Các tổ chức khu vực và quốc tế như ASEAN, Liên Hợp Quốc trở thành các chủ thể ngày càng quan trọng trong đời sống quốc tế, góp phần tạo ra các chuẩn mực khu vực và quốc tế đó.

Một số vấn đề đặt ra hiện nay trong việc kết hợp sức mạnh dân tộc và thời đại

Cần hiểu và vận dụng các bài học quý báu của dân tộc và lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại như thế nào trong bối cảnh đất nước đang bước vào giai đoạn phát triển mới, với những mục tiêu mới và thế giới có những thay đổi hết sức và nhanh chóng và phức tạp hiện nay?

Nhận thức về phương châm “kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại” trong điều kiện hiện nay

- *Thứ nhất*, nên hiểu bản chất việc kết hợp “sức mạnh dân tộc” và “sức mạnh thời đại” là sự cộng hưởng giữa các yếu tố dân tộc và các yếu tố quốc tế, qua đó nhân lên sức mạnh và nội lực của dân tộc để đạt được các mục tiêu nhất định.

- *Thứ hai*, nên thấy rõ nguồn gốc “sức mạnh dân tộc” hiện nay bao gồm cả sức mạnh tập trung của Nhà nước, và sức mạnh phi tập trung của các tầng lớp nhân dân cả trong nước và ngoài nước, do Nhà nước huy động chung dưới sự lãnh đạo của Đảng nhằm phục vụ các mục tiêu và lợi ích của toàn dân tộc; hoặc do các tầng lớp nhân dân tự phát huy vì các

mục tiêu và lợi ích chung của xã hội. Nguồn gốc “sức mạnh thời đại” nên được nhìn nhận bao gồm cả các dòng chảy, xu thế lớn của thế giới và các yếu tố, điều kiện thuận lợi khác mà ta có thể tranh thủ từ môi trường quốc tế để phục vụ các mục tiêu, lợi ích của quốc gia dân tộc.

- *Thứ ba*, cần thấy rõ trong bối cảnh thế giới toàn cầu hóa và đất nước hội nhập ngày càng sâu rộng vào cộng đồng thế giới hiện nay, không phải lúc nào cũng có ranh giới rõ ràng giữa các nhân tố “quốc nội” và “quốc tế” mà các nhân tố thường đan xen và pha trộn với nhau, liên hệ, phụ thuộc và tác động vào nhau. Do vậy, khi xử lý các vấn đề đối nội cần luôn tính tới vai trò và ảnh hưởng của các yếu tố quốc tế, và hoạch định chính sách để tận dụng tối đa các yếu tố thuận lợi từ bên ngoài đem lại, cũng như hạn chế tối đa các tác động bất lợi.

- *Thứ tư*, cần hiểu và vận dụng phương châm “kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại” một cách toàn diện, theo đó cần khuyến khích vận dụng phương châm này trong việc thực hiện mọi nhiệm vụ, với mọi đối tượng, trong mọi lĩnh vực. Trong các giai đoạn cách mạng độc lập dân tộc, kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, mỗi một thời kỳ đất nước có một nhiệm vụ chủ đạo, mọi nỗ lực bên trong, bên ngoài đều tập trung phục vụ nhiệm vụ đó và chủ yếu do Nhà nước chỉ đạo tập trung. Trong giai đoạn xây dựng và phát triển đất nước hiện nay chúng ta cùng một lúc có nhiều nhiệm vụ: vừa xây dựng, vừa bảo vệ tổ quốc; vừa phấn đấu đạt tăng trưởng kinh tế nhanh, vừa bảo đảm phát triển bền vững; vừa đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vừa chăm lo bảo vệ môi trường, xây dựng nền kinh tế xanh... Chúng ta cũng có các mục tiêu trên nhiều mặt trận khác nhau như quốc phòng, đối ngoại, công nghiệp, tài chính - ngân hàng, giáo dục, văn hóa - xã hội... Việc triển khai các nhiệm vụ trên không chỉ là nhiệm vụ của nhà nước mà là nhiệm vụ chung của

toàn dân, vì vậy việc kết hợp sức mạnh bên ngoài và bên trong không chỉ là phương châm hoạt động của Đảng và Nhà nước, mà cần là phương châm hành động chung quán triệt cho mọi tầng lớp và thành phần xã hội.

Một số biện pháp nhằm tăng cường “kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại” trong điều kiện hiện nay

Ngoài các nhiệm vụ thường xuyên như tăng cường sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng, tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước, không ngừng phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, nâng cao tinh thần đoàn kết dân tộc để có các định hướng và chính sách phù hợp với bối cảnh và đặc thù phát triển của đất nước, phù hợp với môi trường khu vực và quốc tế hiện nay, để tăng cường “kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại” trong những năm tới cần thực hiện một số biện pháp cụ thể sau:

- *Thứ nhất*, cần chủ động vươn ra ngoài để tìm kiếm nguồn ngoại lực nhằm giúp tăng cường và phục vụ nội lực. Bài học gắn cách mạng dân tộc với cách mạng thế giới trong bối cảnh mới không cho phép dân tộc thụ động, chờ thời cơ mà cần chủ động vươn ra ngoài nhận diện và nắm bắt thời cơ, biến các thời cơ đó thành thực lực phục vụ công cuộc cách mạng của dân tộc. Từ Đại hội VIII chúng ta đã chủ trương “mở rộng quan hệ đối ngoại, chủ động tham gia các tổ chức quốc tế và khu vực”, và “chủ động tham gia cộng đồng thương mại thế giới, các diễn đàn, các tổ chức, các định chế quốc tế một cách có chọn lọc, với bước đi thích hợp”. Đại hội IX chúng ta đã đưa ra chủ trương “chủ động hội nhập kinh tế quốc tế”. Trong thực tiễn tham gia vào các tổ chức, diễn đàn đa phương quốc tế, chúng ta đã dần thể hiện vai trò của một thành viên “chủ động, tích cực và có trách nhiệm”. Trong điều kiện Việt Nam đang ngày càng hội nhập một cách toàn diện vào đời sống quốc tế, sự chủ động đó

cần được thể hiện một cách tích cực hơn, toàn diện hơn trong quá trình tham gia mọi mặt của đời sống quốc tế.

- *Thứ hai*, cần “hiểu rõ mình và xác định được đúng vị trí, vai trò của mình trong môi trường quốc tế”, theo đó trong tình hình mới, mỗi quốc gia đều là một bộ phận cấu thành và kiến tạo ra thế giới, giữa quốc gia và môi trường thế giới luôn có sự tác động qua lại, các quốc gia không thể chỉ “nhận” từ môi trường thế giới mà cũng cần “đóng góp” cho môi trường thế giới đó. Trong một số trường hợp, cần chủ động hợp tác với các quốc gia khác có cùng ý chí để góp phần tạo ra ngoại lực hoặc hạn chế các tác động bất lợi từ bên ngoài. Theo đó, cần chủ động và tham gia đóng góp có trách nhiệm cùng cộng đồng thế giới nhằm tạo ra môi trường quốc tế phù hợp và thuận lợi cho sự phát triển của dân tộc mình, tham gia đóng góp tích cực xây dựng các “luật chơi” chung như luật pháp quốc tế, chủ động đóng góp cho các tổ chức khu vực xây dựng các chuẩn mực chung của khu vực v.v...

- *Thứ ba*, cần biết cách ứng xử và tự điều chỉnh mình để phù hợp với các xu thế, chuẩn mực chung của quốc tế và khu vực, nhất là các chuẩn mực đã được quốc tế thừa nhận và áp dụng rộng rãi. Trong môi trường toàn cầu hóa, các thông lệ, chuẩn mực cũng rất nhanh chóng được toàn cầu hóa, và trong nhiều trường hợp trở thành tiêu chí quan trọng thay thế các giá trị ý thức hệ chi phối sự hợp tác và đấu tranh giữa các quốc gia. Chúng ta cần nhạy bén trước các chuẩn mực đó của khu vực và thế giới, và có cách ứng xử để vừa bảo đảm lợi ích quốc gia, vừa không trái các chuẩn mực khu vực và quốc tế, không để các chuẩn mực đó trở thành các nhân tố cản trở quá trình phát triển của dân tộc.

- *Thứ tư*, cần linh hoạt và ứng xử một cách nhạy bén trên nền tảng hiểu biết sâu sắc tình hình thế giới. Trong môi trường toàn cầu hóa, tình

hình và môi trường quốc tế diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp. Việc nhận định kịp thời, chính xác tình hình và dự đoán xu thế phát triển của nó luôn có ý nghĩa chiến lược trong việc xác định các thời cơ và thách thức mà tình hình thế giới có thể đem lại cho mỗi quốc gia, cho việc kết hợp giữa các nhân tố bên trong và bên ngoài. Do vậy, cần luôn luôn bám sát, theo dõi chặt chẽ và nghiên cứu sâu sắc tình hình, có các dự báo kịp thời và chủ động ứng xử phù hợp với tình hình.

- *Thứ năm*, cần chú trọng chăm lo và tăng cường đoàn kết, đồng thuận xã hội, coi đó chính là sức mạnh tự cường bên trong, là cách hiểu và vận dụng bài học quý báu “phải dựa vào sức mình là chính” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đồng thuận chính là tinh thần đoàn kết dân tộc, là đồng thuận giữa Nhà nước và nhân dân, giữa các tầng lớp nhân dân, các thành phần kinh tế, giữa các vùng miền, các dân tộc... là sự chia sẻ, phối hợp hài hòa lợi ích tổng thể của quốc gia-dân tộc trong mỗi mục tiêu, chính sách. Sức mạnh đó còn thể hiện qua việc không ngừng xây dựng và củng cố thể chế Nhà nước Pháp quyền Xã hội chủ nghĩa tiên tiến, hoạt động hiệu quả thực sự do dân, vì dân. Có đồng thuận xã hội, sức mạnh dân tộc sẽ được nhân lên bội phần, sẽ dễ dàng và thuận lợi hơn trong việc huy động các nguồn lực từ bên ngoài.

Trong bối cảnh Việt Nam hội nhập khu vực, việc phát huy sức mạnh tự cường của dân tộc không nên dừng lại trong biên giới quốc gia mà cần thấy rằng với việc chúng ta hội nhập ASEAN, xây dựng Cộng đồng ASEAN, gắn kết tương lai của Việt Nam với tương lai chung của cả khu vực, thì “sức mình” và “tự cường” trong lời dạy của Bác còn thể hiện ở sức mạnh chung và sự tự cường chung của cả Cộng đồng ASEAN, do vậy cần chú trọng xây dựng Cộng đồng ASEAN như một ưu tiên trong chính sách đối ngoại của Việt Nam.

*

Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước và sức mạnh quốc tế là một nội dung quan trọng trong triển khai chiến lược Ngoại giao toàn diện của Đảng và Nhà nước. Đúc kết các kinh nghiệm thành công của dân tộc, nắm vững các bài học then chốt và vận dụng một cách linh hoạt các bài học đó trong bối cảnh và tình hình trong nước và thế giới hiện nay chính là chìa khóa để thực hiện thành công phương châm ngoại giao này, biến ngoại lực thành nội lực để thực hiện thành công mục tiêu của cả dân tộc./.